

VẬN DỤNG CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Applying the path to socialism in Vietnam today

ThS. Trần Ngọc Ngân

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

TÓM TẮT

Mặc dù quanh co, phức tạp, khó khăn, song đi lên chủ nghĩa xã hội là xu hướng phát triển tất yếu của xã hội loài người. Xây dựng một chế độ xã hội mới tốt đẹp, không còn người bóc lột người - xã hội Xã hội chủ nghĩa là khát vọng ngàn đời, là hiện thực khách quan và là tương lai tươi sáng của nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử và điều kiện thực tiễn của dân tộc ta. Những thành tựu to lớn trong sự nghiệp cách mạng đã và đang khẳng định sự lựa chọn của dân tộc ta là hoàn toàn đúng đắn.

Từ khóa: chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, sự nghiệp cách mạng

ABSTRACT

Although it is winding, complicated and difficult, going up to socialism is an inevitable development trend of human society. Building a good new social regime without exploiting people, socialist society is a thousand-year longing, an objective reality and a bright future of progressive humanity all over the world. Vietnam chooses the path to socialism in accordance with the historical development trend and the practical conditions of our nation. The great achievements in the revolutionary career have confirmed the absolutely right choice of our people.

Keywords: socialism, communism, revolutionary career

1. Đặt vấn đề

Sau những biến động chính trị ở Liên Xô và Đông Âu vào cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ XX, các nhà tư tưởng phương Tây đã mở một chiến dịch tiến công nhằm xuyên tạc, phủ nhận, bôi nhọ chủ nghĩa xã hội, lớn tiếng tuyên bố “chủ nghĩa xã hội là quái thai của lịch sử”, là “ý muốn ngông cuồng” của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin. Đối với Việt Nam, các thế lực thù địch đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, gây mơ hồ, ảo tưởng về một chế độ xã hội tư

bản tốt đẹp, phủ nhận mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc ta đã lựa chọn. Song, dù các thế lực thù địch điên cuồng chống phá bằng những thủ đoạn tinh vi cũng không thể phủ nhận được một sự thật là dân tộc ta đã lựa chọn và vận dụng đúng đắn, sáng tạo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận sự vận dụng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Khi xã hội manh nha phân chia giai cấp và nhà nước ra đời, cuộc đấu tranh giữa người nghèo khổ, bị áp bức, bóc lột, chống lại kẻ thống trị, áp bức bóc lột diễn ra ngày càng quyết liệt, đã làm xuất hiện ý niệm, tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Đến thời kì phong kiến, phản kháng lại chế độ hà khắc, nhiều trào lưu tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã phê phán sự tàn bạo, dã man, bất công của xã hội đương thời và mơ ước xây dựng một xã hội tốt đẹp. Đến cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, các nhà tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng đã phê phán gần sát bản chất của xã hội tư sản và dự báo về mô hình một xã hội tương lai tốt đẹp. Sác-lơ Phuriê (1772 - 1837) đã coi chủ nghĩa tư bản là một “trạng thái vô chính phủ của công nghiệp” và dự đoán, chế độ văn minh tư sản phải chuyển sang một giai đoạn mới của lịch sử loài người, tức giai đoạn của “chế độ xã hội được bảo đảm”. Hăngri Đơ Xanh Ximông (1760 - 1825) mơ ước xây dựng một xã hội trong đó “chế độ sở hữu phải được tổ chức sao cho có lợi nhất cho toàn xã hội về mặt tự do và về mặt kinh tế”. Rôbôt Ôoen (1771 - 1858) coi tư hữu, tôn giáo, hôn nhân tư sản là “ba cái cũ” cần xóa bỏ và ông đã trực tiếp thực nghiệm xây dựng một xã hội tốt đẹp đem lại nhiều lợi ích cho công nhân.

Kế thừa những hạt nhân hợp lý của tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng, C. Mác và Ph. Ăngghen đã phát hiện ra xu hướng phát triển lịch sử loài người là sự kế tiếp nhau của các hình thái kinh tế - xã hội từ thấp đến cao, “sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 23, 1993, tr.21). Từ việc phát hiện ra quy luật phát triển chung của nhân loại, các ông đi sâu nghiên cứu xã hội tư bản chủ nghĩa, phát hiện ra học thuyết giá

trị thặng dư, vạch trần bản chất, cơ sở tồn tại của chủ nghĩa tư bản là bóc lột giá trị sức lao động làm thuê của công nhân. Để bóc lột giá trị thặng dư, giai cấp tư sản đã phát triển các nhân tố của lực lượng sản xuất to lớn, đồ sộ vượt quá mức dung nạp của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn này tất yếu dẫn đến cuộc cách mạng xã hội thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng một phương thức cao hơn, phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa. Chủ nghĩa xã hội “không cần phải thực hiện một lý tưởng nào cả, mà chỉ cần giải phóng những nhân tố của xã hội mới đã phát triển trong lòng xã hội tư sản cũ đang sụp đổ” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 17, 1993, tr.445-446). Các ông chỉ rõ, giai cấp công nhân là lực lượng duy nhất có sứ mệnh lịch sử cao cả xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa thông qua cách mạng xã hội chủ nghĩa: “Giai cấp tư sản không những đã rèn những vũ khí sẽ giết mình, nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy chống lại nó, đó là những người công nhân hiện đại” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 1995, tr.605). Từ sự vận động tất yếu của lịch sử, các ông chỉ rõ: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 1995, tr.613).

Trung thành và vận dụng sáng tạo quan điểm của Mác - Ăngghen trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản đã phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, V.I. Lênin khẳng định: “Đã lâu rồi, đã hàng bao thế kỷ nay, thậm chí hàng ngàn năm nay, nhân loại mong ước thủ tiêu “lập tức” mọi sự bóc lột” (V.I. Lênin, tập 12, 1979, tr.53) và theo quy luật phát triển tất yếu của xã hội loài người “Tất cả các dân tộc đều sẽ đi đến chủ nghĩa xã

hội, đó là điều không tránh khỏi, nhưng tất cả các dân tộc đều tiến tới chủ nghĩa xã hội không phải một cách hoàn toàn giống nhau; mỗi dân tộc sẽ đưa đặc điểm của mình vào hình thức này hay hình thức khác của chế độ dân chủ; vào loại này hay loại khác của chuyên chính vô sản, vào nhịp độ này hay nhịp độ khác của việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các mặt khác nhau của đời sống xã hội” (V.I. Lênin, tập 30, 1981, tr.140). Giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản sau khi giành được chính quyền về tay mình sẽ bắt tay vào xây dựng một hình thái mới - đó là hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, mà giai đoạn đầu là thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực hiện bước quá độ là một tất yếu khách quan đối với mọi nước sau khi giai cấp công nhân đã giành được chính quyền. Đây là thời kỳ lâu dài, khó khăn phức tạp, vừa có kế thừa, phủ định biện chứng chủ nghĩa tư bản, vừa xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

2.2. Cơ sở thực tiễn sự vận dụng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Năm 1871, Công xã Paris - một tổ chức nhà nước của vô sản được thành lập, tuy chỉ tồn tại trong 72 ngày nhưng bước đầu đã chứng minh khả năng cách mạng của giai cấp công nhân và bản chất tốt đẹp của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) đã sáng lập nên một chế độ xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, mở ra thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Từ một nước Nga lạc hậu, Liên Xô đã trở thành một cường quốc kinh tế đứng thứ 2 thế giới, là thành trì của hoà bình, an ninh quốc tế, góp phần chủ yếu cứu loài người khỏi thảm họa phát

xít. Chủ nghĩa xã hội từ một nước phát triển thành một hệ thống thế giới, tạo thế cân bằng với chủ nghĩa tư bản, đó hoàn toàn không phải là “giấc mơ”, mà là sức sống của một chế độ xã hội tiến bộ, thực sự vì con người. Thế nhưng, sau 70 năm tồn tại và phát triển, chủ nghĩa xã hội hiện thực đã sụp đổ ngay trên chính quê hương đã sinh ra nó. Đó là sự đổ vỡ của một mô hình chủ nghĩa xã hội còn nhiều khiếm khuyết, không tôn trọng quy luật khách quan, chứ hoàn toàn không phải là sự sụp đổ của lý tưởng cộng sản, không phải là sự diệt vong tất yếu của chủ nghĩa xã hội hiện thực.

Hiện nay, chủ nghĩa tư bản vẫn còn khả năng phát triển nhưng những mâu thuẫn cơ bản vốn có ngày càng sâu sắc hơn. “Theo báo cáo của Oxfan ngày 20/1/2018, 82% số tài sản được tạo ra trên thế giới thuộc về 1% dân số thế giới (là những người giàu có), trong khi hơn nửa dân số thế giới đang khốn khó, cũng theo Oxfan, 42 tỷ phú giàu nhất của thế giới có thu nhập ngang với 3,7 tỷ người. Chủ nghĩa tư bản đã tạo ra sự thịnh vượng hơn bao giờ hết mà lịch sử nhân loại từng chứng kiến, nhưng cái giá phải trả vô cùng to lớn, nhất là khi nói tới cảnh xa hoa tột đỉnh của một số ít con người và cảnh cùng cực của hàng tỉ con người. Đó chính là mâu thuẫn không thể chối cãi trong lòng chế độ tư bản” (Vũ Văn Hiền, 2018). Sự điều chỉnh, thích nghi chỉ tạm thời làm dịu đi những mâu thuẫn xã hội, chứ không làm thay đổi bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa. Và như vậy, theo quy luật phát triển của lịch sử thì chủ nghĩa tư bản không thể không bị phủ định.

Trái với dự đoán của nhiều chính khách và phần tử cơ hội sau sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại

không những không bị sụp đổ mà còn đổi mới, cải cách thành công và tiếp tục vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định sự trường tồn, sức sống dẻo dai của chủ nghĩa xã hội. Thành công của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc, đổi mới ở Việt Nam, cải cách kinh tế ở Lào, kết quả bước đầu của chính sách “cập nhật hoá mô hình kinh tế” ở Cuba... đã đưa các nước này không chỉ vượt qua được giai đoạn khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, mà còn tạo được những bước đột phá phát triển, là những bằng chứng rõ ràng về sự phục hồi của chủ nghĩa xã hội. Rõ ràng, mặc dù con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã và đang trải qua những khó khăn, thử thách, thậm chí có bước thụt lùi tạm thời nhưng “Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.69).

2.3. Sự vận dụng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhân dân ta rên xiết dưới chế độ “thuộc địa nửa phong kiến” hà khắc, dân tộc chìm trong đêm trường nô lệ. Tại thời điểm này, xã hội Việt Nam đã trải qua những cuộc thử nghiệm để lựa chọn con đường cứu nước. Nổi lên là các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp, tiêu biểu là các phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế, phong trào Duy Tân, v.v. Song tất cả các phong trào này đều thất bại. Trước tình cảnh ấy, Nguyễn Ái Quốc đã nắm vững nhu cầu lịch sử của dân tộc, bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình, kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin soi rọi, Người đã khẳng định: “Muôn cứu nước và giải

phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản” (Hồ Chí Minh, tập 12, 2011, tr.30). Cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (2/1930) đã xác định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (Hồ Chí Minh, tập 3, 2011, tr.1). Cách thức phát triển này cho phép giải quyết một cách triệt để mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp của xã hội Việt Nam vào đầu thế kỷ XX, phản ánh sự lựa chọn khách quan của chính thực tiễn - lịch sử dân tộc. Với đường lối, mục tiêu đã xác định, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết hợp với sự ủng hộ giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực, nhân dân Việt Nam đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành độc lập, tự do cho dân tộc, đưa đất nước thống nhất bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đến những năm 80 của thế kỷ XX, trên thế giới đã diễn ra những biến đổi to lớn. Đặc biệt, sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu là tổn thất lớn gây bất lợi cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Ở trong nước, do thiếu kinh nghiệm, chủ quan duy ý chí, nóng vội, nên công cuộc xây dựng đất nước có những sai lầm trong chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện, đã khiến cho đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội. Trước đòi hỏi của thực tiễn, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã nghiêm túc tự phê bình, từ đó đề ra đường lối đổi mới, quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đảng ta càng nhận thức rõ, quá độ lên chủ nghĩa xã

hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo ra sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do vậy nhất thiết phải trải qua nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, nên không thể nóng vội, đốt cháy giai đoạn.

Với tinh thần đó, đến Đại hội IX, Đảng ta chỉ rõ: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.21). Đảng ta không dùng cụm từ “bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa” mà là “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa”. Điều đó có nghĩa là trong lịch sử nước ta không có một giai đoạn mà trong đó giai cấp tư sản nắm chính quyền và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa giữ địa vị thống trị trong nền kinh tế quốc dân, chứ hoàn toàn không có nghĩa là vứt bỏ, là phủ định sạch trơn mọi thành tựu của văn hóa và văn minh, mọi tiến bộ khoa học - công nghệ mà loài người đã đạt được trong tư bản chủ nghĩa. Đặc biệt, Việt Nam ở điểm xuất phát thấp, từ xã hội thuộc địa, nửa phong kiến đi lên nên càng phải chú trọng khai thác, vận dụng những tri thức, những thành tựu đó để xây dựng chế độ mới. Hiện nay, với những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, sự hợp tác kinh tế quốc tế đa phương, đa dạng, đã và đang cho phép nước ta tận dụng đại công nghiệp của cả thế giới để có thể “rút ngắn” quá trình

phát triển kinh tế. Do đó, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011, tr.70).

Sau 35 năm đổi mới, con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam tuy còn muôn vàn gian nan, thử thách, còn không ít những hạn chế, yếu kém, nhưng nhìn một cách tổng quát, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng định hình rõ nét hơn, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Nước ta đã thoát khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; chính trị xã hội ổn định; quốc phòng an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng lên. Năm 2019, theo báo cáo của Thủ tướng chính phủ tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019, tăng trưởng kinh tế vượt mục tiêu đề ra, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc hơn. “Diễn đàn Kinh tế Thế giới đánh giá năng lực cạnh tranh của Việt Nam cải thiện vượt bậc trên cả 3 trụ cột thể chế, cơ sở hạ tầng và kỹ năng; xếp thứ 67/141 quốc gia, vùng lãnh thổ; tăng 10 bậc so với năm 2018” (Văn phòng chính phủ, 2019).

2.4. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay là sự lựa chọn duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam

Trải qua quá trình đấu tranh cách mạng đầy gian khổ, chủ nghĩa xã hội vẫn là lý tưởng và là mục tiêu hướng tới của cách mạng Việt Nam. Toàn thể dân tộc Việt

Nam đã phải trả bằng biết bao xương máu, tổn thất để giành và giữ vững con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau 35 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, một hệ thống lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được hình thành ngày càng sáng rõ. Đảng ta đã nhận thức đúng đắn hơn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và phác thảo những nét căn bản về mô hình chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, chủ động hội nhập quốc tế, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội không phải là ảo tưởng, ước mơ mà là hiện thực đang ngày càng sinh động ở nước ta. Mặc dù, còn có những tồn tại, hạn chế, nhưng những thành tựu trong công cuộc đổi mới là cơ bản và không thể phủ nhận. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó không chỉ được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta khẳng định và tự hào, mà còn được thế giới thừa nhận và ca ngợi. Như vậy, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội vừa thể hiện nhận thức đúng đắn logic khách quan của lịch sử dân tộc, vừa tạo động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

Hiện nay, tình hình thế giới đang có những diễn biến phức tạp, khó lường, sự nghiệp đổi mới đất nước đang đứng trước

những thời cơ, vận hội đan xen với những thách thức, khó khăn. Giữa cơ hội và thách thức có mối quan hệ qua lại và có thể chuyển hóa lẫn nhau. Cơ hội có thể trở thành thách thức nếu không được tận dụng kịp thời. Mặt khác, không chỉ có những cơ hội khách quan, mà cơ hội nằm ngay trong việc vượt qua các thách thức. Vì vậy, cần tận dụng thời cơ để phát triển và dùng thời cơ để chế ngự thách thức, đồng thời khắc phục, chuyển hóa thách thức thành thời cơ, tạo nên sức mạnh tổng hợp để giữ vững mục tiêu, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3. Kết luận

Mặc dù, thế giới sẽ tiếp tục đổi thay, nhưng lý tưởng xã hội chủ nghĩa, ước mơ xây dựng một chế độ xã hội không còn người bóc lột người vẫn là khát vọng ngàn đời, là hiện thực khách quan và là tương lai tươi sáng của nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Tuy nhiên, đó là quá trình cải biến cách mạng lâu dài, phức tạp, phụ thuộc vào các yếu tố khách quan và chủ quan, đặc biệt là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và sự nỗ lực của nhân loại tiến bộ. Thực tiễn đã và đang khẳng định, lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là hoàn toàn đúng đắn, “phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016, tr.66).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.

- C. Mác & Ph. Ăngghen (1995). *Toàn tập* (tập 4). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- C. Mác & Ph. Ăngghen (1993). *Toàn tập* (tập 17). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- C. Mác & Ph. Ăngghen (1993). *Toàn tập* (tập 20). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- C. Mác & Ph. Ăngghen (1993). *Toàn tập* (tập 23). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (tập 3). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (tập 12). Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- V.I. Lênin (1979). *Toàn tập* (tập 12). Mátxitcova: NXB Tiến bộ.
- V.I. Lênin (1979). *Toàn tập* (tập 13). Mátxitcova: NXB Tiến bộ.
- V.I. Lênin (1981). *Toàn tập* (tập 30). Mátxitcova: NXB Tiến bộ.
- Vũ Văn Hiền. (2018). *Chủ nghĩa Mác và thế giới đương đại*. Truy xuất từ: <http://hdll.vn/vi/>.
- Văn phòng Chính phủ. (2019). *Toàn văn báo cáo do Thủ tướng Chính phủ trình bày trước Quốc hội*. Truy xuất từ: <http://vpcp.chinhphu.vn/Home/>.

Ngày nhận bài: 26/11/2019

Biên tập xong: 15/01/2021

Duyệt đăng: 20/01/2021